

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

Bà Võ Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ka Phu – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 214/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

- Bị đơn: Anh Đào Văn H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là ấp T, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Chị Phạm Thị Tuyết H2 và anh Đào Văn H1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Văn H1 chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian đầu chị và anh H1 chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 11 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Chị

và Hải ly T từ đầu năm 2024 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại với nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh Đào Văn H1 có 01 con chung tên Đào Phạm Bảo N, sinh ngày 07/8/2023 hiện cháu N đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H1 không có.

Theo Bản tự khai, Đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn anh Đào Văn H1 trình bày:

Về hôn nhân: Trước yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết H đối với anh thì anh đồng ý.

Về con chung: Sau khi ly hôn anh H1 đồng ý giao con chung là cháu Đào Phạm Bảo N, sinh ngày 07/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết H với bị đơn anh Đào Văn H1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1. Ghi nhận chị H và anh H1 có 01 con chung tên Đào Phạm Bảo N, sinh ngày 07/8/2023. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H đối với anh H1. Giao cháu Đào Phạm Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Chị Phạm Thị Tuyết H và anh Đào Văn H1 có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 và chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Đào Văn H1 và chị Phạm Thị Tuyết H bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn ngày 02/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp). Vì vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời trình bày của chị H cho rằng, thời gian đầu chị

và anh H1 chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến tháng 11 năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi. Chị và Hải ly T từ đầu năm 2024 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Về phía anh Đào Văn H1 đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận anh H1 và chị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Đào Văn H1 và chị Phạm Thị Tuyết H có 01 con chung tên 01 con chung tên Đào Phạm Bảo N, sinh ngày 07/8/2023 hiện cháu N đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh H1 đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng. Xét thấy, giữa chị H và anh H1 đã thống nhất được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh H1 khai không có nên không xem xét.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Phạm Thị Tuyết H đối với anh Đào Văn H1.

Chị Phạm Thị Tuyết H được ly hôn với anh Đào Văn H1.

[3] Về con chung: Ghi nhận anh Đào Văn H1 và chị Phạm Thị Tuyết H có 01 con chung tên Đào Phạm Bảo N, sinh ngày 07/8/2023 hiện cháu N đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị H đối với anh H1. Giao cháu Đào Phạm Bảo N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đào Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh H1 và chị H không có.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: 0011917 ngày 07/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri (Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

[6] Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại UBND nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND KV 8 – Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Phú Đông, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tâm